TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trí Thuyết và ông Siu Tơ Lul
- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1986 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1984
Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Bị đơn: Anh **Bùi Xuân D**, sinh năm 1980
Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, Gia Lai.
Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng V trình bày: Chị và anh Bùi Xuân D tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa P và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/4/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do anh D gia trưởng, không có trách nhiệm với gia đình, coi thường chị. Hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Bùi Xuân D.

Về con chung: Chị và anh D có 04 con chung là Bùi Quí K, sinh ngày 10/8/2001, Bùi Thị Nam P, sinh ngày 18/11/2005, Bùi Quí B, sinh ngày 03/12/2007

và cháu Bùi Quý Bảo A, sinh ngày 07/11/2019. Hiện nay cháu Khương đã trưởng thành và sống tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu được trực tiếp nuôi các cháu P, B và A; yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ/cháu. Quá trình giải quyết vụ án chị rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị và anh D thống nhất giao cho chị trực tiếp nuôi cháu An và giao cho anh D trực tiếp nuôi cháu P và B.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Bùi Xuân D có trong hồ sơ thể hiện: Anh và chị Nguyễn Hoàng V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn như chị V trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

Về con chung: Anh và chị V có 04 con chung là cháu Bùi Quí K, sinh ngày 10/8/2001, Bùi Thị Nam P, sinh ngày 18/11/2005, Bùi Quí B, sinh ngày 03/12/2007 và cháu Bùi Quý Bảo A, sinh ngày 07/11/2019. Hiện nay cháu Khương đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh có nguyện vọng giao cho cô V trực tiếp nuôi cháu A, anh trực tiếp nuôi cháu P và B. Anh D không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng V yêu cầu ly hôn với anh Bùi Xuân D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Bùi Xuân D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng V và anh Bùi Xuân D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị V và anh D có phát sinh mâu thuẫn nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D. Anh D mặc dù không đồng ý ly hôn với chị V nhưng cả hai bên đều đã không cố gắng

gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy chị V và anh D không ai còn quan tâm lo lắng, chăm sóc cho nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh D như vậy là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng V với anh Bùi Xuân D.

[4] Về việc nuôi con: Chị V và anh D có 04 con chung là cháu Bùi Quí K, sinh ngày 10/8/2001, Bùi Thị Nam P, sinh ngày 18/11/2005, Bùi Quí B, sinh ngày 03/12/2007 và cháu Bùi Quý Bảo A, sinh ngày 07/11/2019. Hiện cháu K đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V và anh D thỏa thuận giao cho chị V trực tiếp nuôi cháu A và giao cho anh D trực tiếp nuôi cháu P và B. Xét chị V và anh D đang trong độ tuổi lao động, có nghề nghiệp ổn định, có sức khỏe, đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị V và anh D, cần giao cho chị V trực tiếp nuôi con là cháu Bùi Quý Bảo A, sinh ngày 07/11/2019 cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi và tự lập được và giao cho anh D trực tiếp nuôi con là Bùi Thị Nam P, sinh ngày 18/11/2005, Bùi Quí B, sinh ngày 03/12/2007 cho đến khi cháu P và Bảo đủ 18 tuổi và tự lập được là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh D không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Bùi Xuân D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng V, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Hoàng V ly hôn với anh Bùi Xuân D.

2. Về việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Hoàng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là Bùi Quý Bảo A, sinh ngày 07/11/2019 khi cháu A chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao cho anh Bùi Xuân D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là Bùi Thị Nam P, sinh ngày 18/11/2005, Bùi Quí B, sinh ngày 03/12/2007 khi các cháu P và B chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị V và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011321 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Xuân D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND thị trấn Chư Sê (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Loan Phương